

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP
CAO TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TH

Bản án số: 502/2019/HSPT

Ngày: 29/8/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân H;

Các Thẩm phán: Ông Vũ Mạnh H;

Ông Thái Duy N.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Ch, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Đinh Trung Q, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 29 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh T, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm C khai vụ án hình sự thụ lý số 345/2019/TLPT ngày 16 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo Hoàng Văn X và các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2019/HS-ST ngày 05 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh T.

*** Các bị cáo có kháng cáo:**

1. Hoàng Văn X, sinh năm 1987; ĐKNKTT: Xóm Lân Quan, xã Tân Long, huyện Đông Hỷ, tỉnh Th; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Hoàng Văn S (chết) và bà Hoàng Thị S; Vợ thứ nhất Dương Thị S (đã ly hôn), vợ thứ hai Giàng Y K, có 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/5/2018; có mặt tại phiên tòa.

2. Hạ Bá C, sinh năm 1993; ĐKNKTT: Bản Đồng Dưới, xã Tây Sơn, huyện Kỳ Sơn, tỉnh N; Quốc tịch Việt Nam, Tôn giáo: không, Dân tộc: Mông; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Hạ Tông L và bà Lầu Thị D; Vợ Lầu Y X, có 02 con; Tiền án, tiền sự: không, bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/5/2018; có mặt tại phiên tòa.

3. Lầu Bá C, sinh năm 1994; ĐKNKTT: Bản Trường Sơn, xã Nậm Cẩn, huyện Kỳ Sơn, tỉnh N; Quốc tịch Việt Nam; Tôn giáo: không, Dân tộc: Mông; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Lầu

Nhà S và bà Lầu Y X; chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/5/2018; có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn X: Luật sư Trương Hùng B - Văn phòng luật sư Thuận Việt, thuộc đoàn Luật sư tỉnh T, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Hạ Bá C: Luật sư Mai Văn B - Văn phòng luật sư Thuận Việt, thuộc đoàn Luật sư tỉnh T, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Lầu Bá G: Luật sư Lê Đình V - Công ty luật TNHH Minh Tín, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do quen biết nhau từ trước, ngày 17/5/2018 Lầu Bá G (tên gọi khác: Lầu Nhà G, Lầu Nỏ V) là người dân tộc Mông, Đăng KHKTT: Bản Trường Sơn, xã Nậm Cắn, huyện Kỳ Sơn, tỉnh N hiện đang sinh sống bên Nước CHDCND Lào đã gọi điện thoại cho Hoàng Văn X và Hạ Bá C lúc này đang làm ăn bên Lào để thỏa thuận thuê X và C vận chuyển 60 bánh Heroine từ xã Nậm Cắn, huyện Kỳ Sơn, tỉnh N ra tỉnh T giao cho người cháu ruột của Lầu Bá G có tên là Lầu Bá C. Sau đó, G cho Hoàng Văn X số điện thoại di động của Lầu Bá C để liên lạc giao ma túy. Khi giao ma túy xong quay về thì G sẽ trả tiền C vận chuyển ma túy cho Hoàng Văn X và Hạ Bá C mỗi người 10.000 USD (mười nghìn đô la Mỹ), Hoàng Văn X và Hạ Bá C đồng ý nhận lời vận chuyển cho Lầu Bá G.

Ngày 18/5/2018, G gọi điện thoại trước cho X và C, sau đó đi xe ô tô màu trắng cùng với 02 người nam giới nữa đến đón Hoàng Văn X và Hạ Bá C rồi lên thành phố Viêng Chăn, Lào để thuê khách sạn ngủ lại qua đêm. Do Hoàng Văn X không có tiền nên G đã đưa cho X ứng trước 200 USD để chi phí dọc đường đi.

Sáng ngày 19/5/2018, G thông báo cho Hoàng Văn X và Hạ Bá C chủ động đi xe ô tô khách xuống Xiêng Khoảng, thuê khách sạn nghỉ trước. Sau đó G gọi điện cho Lầu Bá C biết việc G đã thuê 02 người vận chuyển Heroine đi ra T để Lầu Bá C nhận và giao lại cho đối tượng tên là Lê Hồng T ở thành phố T. Theo hướng dẫn của G thì chiều cùng ngày Lầu Bá C một mình bắt xe ô tô khách đi ra thành phố Thái Nguyên, tỉnh T để liên hệ trước với Lê Hồng Tâm rồi thuê phòng 403, nhà nghỉ Việt Hà thuộc tổ 9, phường Tích Lương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh T nghỉ để chờ nhận 02 vali Heroine mà Hoàng Văn X và Hạ Bá C mang ra giao cho C để C giao cho Lê Hồng T, nhận tiền rồi mang về cho G sẽ được G trả cho C một ít tiền.

Đến khoảng 01 giờ sáng ngày 20/5/2018, G đi xe ô tô màu trắng đến Xiêng Khoảng, Lào để đón Hoàng Văn X và Hạ Bá C đi về cửa khẩu Quốc tế Nậm Cắn rồi đi bộ sang Việt nam. Khi sang Việt Nam, Hoàng Văn X đổi 200

USD được 4.310.000 đồng tiền Việt Nam rồi cùng Hạ Bá C đi mua giày, quần áo mới để ăn mặc theo một sinh viên. Sau đó, Hoàng Văn X và Hạ Bá C được hai người nam giới dân tộc Mông đi xe mô tô đến đón về nhà mà Gở trước khi đi sang Lào, thuộc bản Trường Sơn, xã Nậm Cắn, huyện Kỳ Sơn, tỉnh N. Đến 13 giờ cùng ngày, hai người nam giới dân tộc Mông lấy từ trong buồng nhà Gra 02 vali du lịch (01 màu xanh đen, 01 màu đỏ), bên trong mỗi vali đựng 30 bánh Heroine và nói với Hoàng Văn X và Hạ Bá C đây là 02 vali Heroine do ông Gbảo chúng tôi đưa cho 02 anh để nhờ vận chuyển ra T. Sau đó Hoàng Văn X nhận vali màu xanh đen, còn Hạ Bá C nhận vali màu đỏ, X và C được 02 nam giới dân tộc Mông này dùng xe mô tô chở xuống thị trấn Mường Xén để đón xe ô tô khách (biển kiểm soát 37B-01936) đi ra Thái Nguyên. Trước khi lên xe ô tô, G gọi điện báo Hoàng Văn X vận chuyển Heroine ra T giao cho cháu của G tên là Lầu Bá C và liên lạc với C theo số điện thoại 01668314120. Trên đường đi Hoàng Văn X và Lầu Bá C nhiều lần gọi điện, nhắn tin cho nhau để hẹn gặp nhau giao nhận 02 vali có tổng 60 bánh Heroine tại địa điểm cầu vượt sông C thuộc tỉnh Thái Nguyên.

Đến khoảng 02 giờ 30 phút ngày 21/5/2018, khi xe ô tô khách (biển kiểm soát 37B-01936) đi đến đoạn trước Trạm dừng nghỉ Hoàng Minh trên Quốc lộ 1 A thuộc thôn Mỹ Đà, xã Hoàng Minh, huyện Hoàng Hóa, tỉnh T thì xe ô tô bị hỏng phải dừng lại. Hoàng Văn X và Hạ Bá C xuống xe để đón xe ô tô khác đi ra Thái Nguyên. Nhưng khi Hoàng Văn X và Hạ Bá C vừa mới đi được một đoạn để đón xe khác thì liền bị lực lượng Công an thuộc Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh T cùng với tổ C tác thuộc Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Bộ Công an, đang làm nhiệm vụ trên tuyến đường Quốc lộ 1A phát hiện bắt quả tang, đã thu giữ được 60 bánh Heroine nêu trên. Tổ Công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Hoàng Văn X và Hạ Bá C, thu giữ niêm phong vật chứng số ma túy nêu trên; ngoài ra còn thu giữ của Hoàng Văn X 02 điện thoại di động, 01 vali du lịch màu xanh đen và 1.500.000 đồng; thu của Hạ Bá C 02 điện thoại di động, 01 vali du lịch màu đỏ, 01 CMND và 500.000 đồng. Sau đó, Lầu Bá C cũng bị bắt giữ.

Tại bản Kết luận giám định số 1022/MT-PC54 ngày 25/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh T kết luận: 30 bánh Herione thu giữ của Hoàng Văn X trong vali du lịch màu xanh đen, niêm phong ký hiệu M1, có tổng khối lượng ma túy 10.360,09 gam là Heroine; 30 bánh Heroine thu giữ của Hạ Bá C trong vali du lịch màu đỏ, niêm phong ký hiệu M2, có tổng khối lượng ma túy 10.371,15 gam là Heroine.

Quá trình đấu tranh mở rộng vụ án, ngày 24/12/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh T đã ra Quyết định khởi tố bị can số 31/PC04 và ra lệnh bắt bị can để tạm giam số 04/PC04 đối với G (tên gọi khác: Lầu Nhì G, Lầu Nỏ V), sinh năm 1976, nơi thường trú: Bản Trường Sơn, xã Nậm Cắn,

huyện Kỳ Sơn, tỉnh N về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự, nhưng G đã bỏ trốn, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh T đã ra Quyết định truy nã đối với Lầu Bá Giờ, nhưng đến nay vẫn chưa bắt được. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách vụ án đối với Lầu Bá G, khi nào bắt được sẽ điều tra xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2019/HSST ngày 05/4/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh T, đã tuyên bố: Hoàng Văn Xuân, Hạ Bá C, Lầu Bá C đều phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm b khoản 4 Điều 250; Điều 58; Điều 40; Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự (đối với Hoàng Văn X, Hạ Bá C, Lầu Bá C); khoản 2 Điều 51 đối với Lầu Bá C; Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án.

Xử phạt Hoàng Văn X: Tử hình; Hạ Bá C: Tử hình; Lầu Bá C Tử hình. Tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo C tác thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật cho các bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 04/12/2018 các bị cáo Hoàng Văn X, Hạ Bá C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù; còn bị cáo Lầu Bá C thì kháng cáo kêu oan.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hạ Bá C đã rút toàn bộ đơn kháng cáo; còn bị cáo Hoàng Văn X thì đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” của mình đúng như nội dung bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh T đã quy kết đối với bị cáo; bị cáo X đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét vụ án một cách khách quan, toàn diện để khoan hồng giảm nhẹ cho bị cáo và không áp dụng hình phạt cao nhất là tử hình đối với bị cáo, vì bị cáo luôn thành khẩn khai báo và chưa được hưởng lợi gì; riêng bị cáo Lầu Bá C vẫn kêu oan, bị cáo C cho rằng bị cáo không tham gia vận chuyển ma túy như bản án sơ thẩm đã quy kết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Sau khi kiểm tra tính có căn cứ pháp luật của bản án sơ thẩm và qua diễn biến tại phiên tòa đã làm rõ được hành vi phạm tội của các bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hạ Bá C đã tự nguyện rút kháng cáo, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận để đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo C; còn bị cáo X không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có căn cứ để giảm nhẹ cho bị cáo được; còn đối với bị cáo Lầu Bá C kêu oan cũng không có căn cứ. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận nội dung đơn kháng cáo xin giảm nhẹ của bị cáo X và kháng cáo kêu oan của bị cáo C, để giữ nguyên quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm đối với 02 bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo X trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử mở

lượng khoan hồng của pháp luật để giảm nhẹ hình phạt và xử phạt tù chung thân đối với bị cáo X, vì ma túy đã được thu giữ kịp thời, bị cáo chưa được hưởng lợi; bị cáo X không có tiền án, tiền sự, lại là người dân tộc ít người (Mông).

Người bào chữa cho bị cáo C trình bày luận cứ bào chữa cho bị cáo như sau:

Thứ nhất, chủ sở ma túy trong vụ án là của Lầu Nỏ V nhưng bị cáo không hề nhận lời vận chuyển ma túy cho V và bị cáo cũng không hề bàn bạc hay thỏa thuận cùng tham gia vận chuyển ma túy với các bị cáo X và C. Những căn cứ mà Tòa án cấp sơ thẩm sử dụng để quy kết bị cáo phạm tội Vận chuyển trái phép chất ma túy đó là biên bản đầu thú, các bản tự khai và các biên bản ghi lời khai của bị cáo C tại cơ quan điều tra thì thấy bị cáo bị bắt giữ ở Thái Nguyên, sau đó bị đưa về T và bị ép ký biên bản đầu thú. Các bản tự khai và ghi lời khai của bị cáo C tại cơ quan điều tra là do bị cáo bị các Điều tra viên mớm cung, ép cung, đe dọa phải ghi và ký theo ý của các Điều tra viên. Vì vậy, bị cáo không phạm tội Vận chuyển trái phép chất ma túy như quy kết của bản án sơ thẩm.

Thứ hai, bản án sơ thẩm là trái với quy định của pháp luật, vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng bởi lẽ bị cáo không hề ra đầu thú, bị cáo bị lực lượng C an tỉnh T bắt giữ tại T nhưng tài liệu trong hồ sơ vụ án lại thể hiện bị cáo ra đầu thú tại cơ quan điều tra, Công an tỉnh T. Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo C đã khai nhận rõ ràng rằng C bị bắt ở T và đưa về T để tiến hành điều tra, bị Điều tra viên D ép ký vào biên bản đầu thú và tại phiên tòa hôm nay, một lần nữa bị cáo lại khai nhận điều này. Việc bị cáo ra đầu thú tại cơ quan điều tra Công an tỉnh T rõ ràng là có sự mờ ám nhưng Tòa án cấp sơ thẩm vẫn căn cứ vào biên bản đầu thú của bị cáo C để quy kết tội danh cho bị cáo là gây oan sai cho bị cáo.

Thực tế cho thấy rằng bị cáo C không phạm tội, bị cáo không biết gì về ma túy nên bị cáo không có lý do gì mà phải tới cơ quan điều tra, Công an tỉnh T để đầu thú. Khi các bị cáo X, C bị lực lượng Công an bắt giữ thì bị cáo C đang ở T, nếu bị cáo C muốn đầu thú thì bị cáo C phải tới Công an tỉnh T đầu thú chứ bị cáo C không thể biết được X, C bị lực lượng Công an tỉnh T bắt giữ mà tới Công an tỉnh T để đầu thú được. Ngoài ra, việc bị cáo tới Công an tỉnh T để đầu thú như thế nào, phương tiện mà bị cáo C từ T để tới Công an tỉnh T là gì cũng chưa được làm rõ. Trên hành trình bị cáo từ T về T thì điện thoại của bị cáo C có nhiều cuộc gọi nhờ nên rõ ràng bị cáo C đã bị khống chế trước khi bị cáo ký biên bản đầu thú. Nếu như bị cáo C có tham gia vận chuyển ma túy với các bị cáo X, C thì khi không liên lạc được với X thì bị cáo C đã bỏ trốn rồi chứ không thể có chuyện bị cáo C lại biết được Xuân, C đang ở Công an tỉnh T mà tới đó đầu thú được. Trong trường hợp bị cáo nhận thấy sai phạm của bản thân mình và tới cơ quan điều tra, C an tỉnh T trình diện thì cũng phải áp dụng tình tiết giảm nhẹ người phạm tội

tự thú cho bị cáo chứ không phải chỉ áp dụng đầu thú như Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo.

Thứ ba, bị cáo C không hề bàn bạc gì với đối tượng Lầu Nỏ V về việc vận chuyển ma túy, tài liệu trong hồ sơ thể hiện ngoài lời khai của bị cáo X thì không còn tài liệu nào khác thể hiện bị cáo C tham gia thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo X đã nhiều lần thừa nhận không hề thông báo sẽ chuyển ma túy cho C nên bị cáo C không thể biết được các bị cáo C, X thực hiện hành vi vận chuyển ma túy. Bên cạnh đó, các cuộc điện thoại liên hệ giữa bị cáo C với Lầu Nỏ V với bị cáo X không thể hiện gì về việc vận chuyển ma túy. Chi tiết cuộc gọi giữa C và T cũng không hề có nội dung về ma túy. Bị cáo C là cháu ruột của Lầu Nỏ V, nên C đã nhận lời giúp Và đến đón X và C ở Thái Nguyên. Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào việc C giúp đỡ chú đón X, C ở T để đánh giá nhận định C có tham gia vận chuyển ma túy cùng X và C là nhận định mang tính quy chụp, khiên cưỡng và cố khép tội cho bị cáo C. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm quy kết bị cáo C phạm tội Vận chuyển trái phép chất ma túy là không có căn cứ.

Thứ tư, biên bản đầu thú, các bản tự khai và những lời khai của bị cáo C tại cơ quan điều tra là không khách quan nên không thể dùng những tài liệu này để quy kết hành vi phạm tội của bị cáo được. Chỉ có Lầu Nỏ V và Lê Hồng T mới biết rõ C có tham gia thực hiện hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy hay không, nhưng cơ quan điều tra không tiến hành điều tra các đối tượng này, không cho bị cáo C đối chất với V và T, mặc dù đối tượng Lê Hồng T hiện đang sinh sống ở Thái Nguyên, có lai lịch, địa chỉ rõ ràng, có số điện thoại cụ thể nên hoàn toàn có thể lấy lời khai của T và cho bị cáo C đối chất với đối tượng T.

Thứ năm, nếu như trường hợp bị cáo có thực hiện hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy thì bị cáo cũng đã tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội theo quy định tại Điều 16 Bộ luật hình sự, bởi lẽ chưa có căn cứ nào quy kết bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mà bị cáo đã tự tới cơ quan điều tra để đầu thú và trong trường hợp này, bị cáo cũng chỉ tham gia với vai trò giúp sức, mờ nhạt, nên theo Luật sư thì có thể miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Ngoài ra, khi các bị cáo X, C bị bắt giữ thì không hề có phương tiện truyền thông nào đăng tin về việc này, không ai biết được hành vi của bị cáo C, nên nếu bị cáo C có tới Công an tỉnh T để trình diện thì cũng phải áp dụng tình tiết người phạm tội tự thú cho bị cáo chứ không phải áp dụng đầu thú như Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo C.

Từ những căn cứ trên, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại, hoặc xác định bị cáo C đã tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội theo quy định tại Điều 16 Bộ luật hình sự và áp dụng thêm tình tiết người phạm tội tự thú để miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo C.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả xét hỏi, tranh tụng và tranh luận Công khai tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét một cách khách quan, toàn diện các tài liệu, chứng cứ; ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, bào chữa của các luật sư cho các bị cáo,

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hạ Bá C đã rút toàn bộ nội dung đơn kháng cáo, xét việc rút kháng cáo của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, nên chấp nhận để đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo C.

Xét bị cáo Hoàng Văn X đã thành khẩn khai báo, bị cáo X cũng như Luật sư bào chữa cho bị cáo xin được khoan hồng giảm nhẹ cho bị cáo. Hội đồng xét xử thấy: Mặc dù suốt trong quá trình điều tra vụ án, cho đến tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo Hoàng Văn X đều thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, cũng như việc bị cáo có nhân thân tốt, lại là người dân tộc ít người, ma túy do bị cáo vận chuyển đã thu giữ kịp thời, lại chưa kịp phát tán ra thị trường tự do, bị cáo cũng chưa được hưởng lợi về tiền Công vận chuyển... Nhưng, xét việc bị cáo X thực hiện vận chuyển ma túy với trọng lượng đặc biệt lớn (30 bánh Heroine) là thể hiện thái độ quá coi thường pháp luật của bị cáo và nếu như hành vi phạm tội của bị cáo X không bị phát hiện kịp thời thì hậu quả xảy ra cho xã hội là đặc biệt nguy hiểm, kinh khủng vì bị cáo X là người từ Thái Nguyên, Việt Nam sang Lào làm ăn. Khi đã tìm được đường dây mua bán ma túy, lại được trả tiền thuê vận chuyển rất cao; do vậy, nếu vụ án này chưa bị phát hiện thì bị cáo Hoàng Văn X còn tham gia vận chuyển nhiều lần nữa thì hậu quả nguy hiểm cho xã hội sẽ là khôn lường. Vì vậy, dù bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, đã thành khẩn khai báo ngay từ sau khi bị phát hiện bắt giữ cho đến phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, thì cũng cần thiết phải áp dụng hình phạt cao nhất đối với bị cáo X như quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm, có như vậy thì mới loại bỏ được những đối tượng đã gây ra và sẽ gây ra hậu quả đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, mới kịp thời góp phần vào công cuộc đẩy lùi các tệ nạn xã hội, trong đó có tệ nạn ma túy đang là nỗi nhức nhối của các cấp chính quyền tại các địa phương trong cả nước. Tại phiên tòa phúc thẩm, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội cũng đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo X để giữ nguyên hình phạt cao nhất đối với bị cáo X.

Đối với bị cáo Lầu Bá C, Hội đồng xét xử thấy: Ngay sau khi bị cáo X và C bị phát hiện và bắt quả tang thì sau đó bị cáo Lầu Bá C cũng bị bắt giữ khi bị cáo đang ở khách sạn Việt Hà tại thành phố Thái Nguyên. Quá trình điều tra Lầu Bá C đã có rất nhiều lời khai thể hiện: C được chú ruột của mình là G (tức Lầu Nở V) nhờ đi ra Tdón Hoàng Văn X và Hạ Bá C để nhận ma túy cho chú G, rồi giúp chú chuyển ma túy cho đối tượng Lê Hồng T và nhận tiền mang về cho chú và chú G sẽ cho C ít tiền, chú G còn cung cấp số điện thoại

của đối tượng mà chú đã thuê vận chuyển để C liên hệ và C cũng đã điện thoại hỏi X là người vận chuyển thuê cho chú Giờ là đã đi chưa, đi đến đâu rồi? cũng như việc C đã hẹn với X và C khi ra T sẽ gặp nhau tại Cầu Vượt Sông Công (BL 142, 143, 144, 145, 146, 147, 149, 150, 154, 155, 157, 159...).

Lời khai của bị cáo Hoàng Văn X: Khi trên đường vận chuyển ma túy ra T thì giữa X với C - người nhà của anh Lầu Nỏ V (Lầu Bá G) đã nhiều lần điện thoại với nhau để hẹn địa điểm gặp nhau để đón hàng tại Cầu Vượt Sông Công, tỉnh Thái Nguyên. Như vậy, căn cứ vào nhiều lời khai nhận tội của Lầu Bá C trong thời gian đầu của quá trình điều tra vụ án thì đã phù hợp với thực tế của vụ án cả về không gian, thời gian và địa điểm; lời khai của bị cáo C phù hợp với lời khai của bị cáo Hoàng Văn X. Hơn nữa, xét giữa bị cáo C với đối tượng G (tức Lầu Nỏ V) là chú cháu ruột, nên việc chú thuê người ngoài để vận chuyển, rồi bố trí người nhà là cháu C ra đón nhận hàng để giao hàng cho người mua là Lê Hồng T tại T và lấy tiền về cho chú là có căn cứ, logic cả về không gian, thời gian, địa điểm và là sự phối hợp nhịp nhàng như đã phân tích ở trên. Vì vậy, đã có căn cứ vững chắc để khẳng định đây là một đường dây vận chuyển ma túy có quy mô lớn và rất tinh vi. Hội đồng xét xử xét thấy việc chối tội của bị cáo Lầu Bá C là không có căn cứ để chấp nhận, việc chối tội của bị cáo chỉ nhằm mục đích trốn tránh trách nhiệm trước pháp luật mà thôi. Vì vậy, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không có căn cứ để chấp nhận nội dung đơn kêu oan của bị cáo Lầu Bá C, để giữ nguyên tội danh và hình phạt đối với bị cáo Lầu Bá C như quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm, có như vậy thì mới phù hợp với tính chất, mức độ đặc biệt nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo C gây ra, phù hợp với thái độ quanh co chối tội của bị cáo như quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội là không có căn cứ để chấp nhận nội dung đơn kháng cáo kêu oan của bị cáo Lầu Bá C.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Do nội dung kháng cáo của các bị cáo không được Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận, nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; riêng bị cáo Hạ Bá C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên và căn cứ vào các Điều 348, 355, 356 Bộ luật tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Hạ Bá C; Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2019/HS-ST ngày 05/4/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh T đã có hiệu lực pháp luật đối với bị cáo Hạ Bá C kể từ ngày Tòa án cấp phúc thẩm ra quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm.

Không chấp nhận nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Hoàng Văn X và không chấp nhận nội dung kháng cáo kêu oan của bị cáo

Lầu Bá C, để giữ nguyên tội danh và hình phạt như quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2019/HS-ST ngày 05/4/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh T.

Tuyên bố: Các bị cáo Hoàng Văn Xuân, Lầu Bá C đều phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; Điều 58; Điều 40, Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo X và áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo C; Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Các bị cáo Hoàng Văn X và Lầu Bá C Tử hình.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo (X, C và C) để đảm bảo C tác thi hành án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Các bị cáo Hoàng Văn X và Lầu Bá C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, các bị cáo Hoàng Văn X, Hạ Bá C và Lầu Bá C đều có quyền gửi đơn lên Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam để xin ân giảm án tử hình

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (29/8/2019).

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Mạnh H

Thái Duy N

Nguyễn Xuân H

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh T;
- VKSND tỉnh T;
- C an tỉnh T;
- Cục THADS tỉnh T;
- Trại tạm giam CA tỉnh T;
- Các bị cáo (qua trại);
- Lưu HS, HCTP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân H